

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HSST

Ngày: 27/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh – Là giáo viên và ông Đỗ Hồng
Tuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân
huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông
Vũ Văn Dương – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái
Thụy, tỉnh Thái Bình, Toà án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai sơ thẩm vụ
án hình sự thụ lý số 97/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXX-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết
định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 và số Quyết
định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2024 đối với các bị
cáo:

1. Dương Quang H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày:
23/10/2006; Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch:
Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp:
Lao động tự do; Con ông Dương Thanh T, sinh năm 1971 (đã chết) và bà V Thị H,
sinh năm 1973. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/3/2024,
hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Có mặt tại phiên
tòa).*

2. Khúc Ngọc Việt H, Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam; Sinh ngày:
27/01/2006. Nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12 (đã bỏ học); Nghề nghiệp:
Lao động tự do; Con ông Khúc Ngọc L, sinh năm 1975 và bà Bùi Thị B, sinh năm
1976; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/3/2024, hiện đang bị
tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy. *(Có mặt tại phiên tòa)*

3. Nguyễn Long V, Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/9/2006. Nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 10/12 (đã bỏ học); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1982 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/3/2024, đến ngày 30/5/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. *(Có mặt tại phiên toà)*

4. Cao Hoàng H, Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/7/2007. Nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12 (đã bỏ học); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Cao Văn Kh, sinh năm 1985 và bà Trần Thị X, sinh năm 1985. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/3/2024, đến ngày 30/5/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: Bà V Thị H, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H 1: Ông Khúc Ngọc L, sinh năm 1975 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1976, trú tại: thôn Tử Đô, xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (Đều có mặt)

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo V: Ông Nguyễn Hoàng Anh, sinh năm 1982 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1984, đều trú tại thôn An Lệnh, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (Đều có mặt)*

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: Ông Cao Văn Kh, sinh năm 1985, trú tại xã H, huyện N, tỉnh Phú Thọ và bà Trần Thị X, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình - (Đều vắng mặt) – Có mặt bà ngoại bị cáo là bà Trần Thị S tham gia phiên toà*

** Người bào chữa cho các bị cáo (H, H, V): Ông Lê Chí Diên – Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thái Bình – Có mặt.*

** Bị hại:*

- Anh Lê Ngọc H N, sinh ngày 02/12/2007; (Có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc H , sinh năm 1973 và bà Mai Thị V, sinh năm 1978 đều có địa chỉ: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Đều có mặt)

- Anh Nguyễn Trọng D, sinh ngày 26/9/2005(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lương Thị H, sinh năm 1982 và ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1978; Đều cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Đều có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hồ Trọng HA, sinh ngày 04/7/2005 – *Có mặt*;

Trú tại: thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Có bố Hồ Trọng HA là ông Hồ Trọng Ng - *Có mặt*

- Anh Tạ D Ch A, sinh ngày 15/3/2008 – *Vắng mặt*;

Trú tại: thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Tạ D Ch A là ông Tạ D L – *Có mặt*

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1984 – *Có mặt*

Trú tại: thôn A, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình.

** Người làm chứng:*

- Anh Đoàn D T, sinh ngày 15/10/2005 – *Có mặt*;

Trú tại: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1990 - *Vắng mặt*;

- Bà Đặng Thị M, sinh năm 1964 - *Vắng mặt*;

Đều trú tại: thôn N, xã Tr, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

** Đại diện cơ quan, tổ chức và nhà trường nơi các bị cáo, bị hại chưa đủ 18 tuổi cư trú, học tập:*

Đại diện đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Diêm Điền – *Vắng mặt*

Đại diện đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Thụy Sơn - *Vắng mặt*

Đại diện đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Thụy Liên – *Vắng mặt*

Đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Thụy H – *Có mặt bà V Thị Thuý – Bí thư*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 24/8/2023, Dương Quang H, Khúc Ngọc Việt H, Cao Hoàng H, Nguyễn Long V và anh Đoàn D T, sinh ngày 15/10/2005, trú tại thôn T, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đang đứng nói chuyện ở mép đường Cách mạng Tháng Tám, thuộc tổ dân phố Bao Trình, thị trấn Diêm Điền (gần tòa nhà Trung tâm hội nghị huyện) thì gặp 04 người đi trên 02 xe mô tô hướng từ tòa nhà Trung tâm hội nghị huyện đến bờ hồ thị trấn Diêm Điền, gồm: anh Tạ D Ch A đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, sơn màu trắng - đen, biển kiểm soát 17B9-377.42 chở anh Hồ Trọng HA, anh Nguyễn Trọng D đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, sơn màu đen, biển kiểm soát 17B6-521.41 chở anh Lê Ngọc H N ở cùng thôn. Khi đi đến vị trí nhóm của H đang đứng, nhóm của anh Ch A bấm còi xe, đánh võng. Cho rằng nhóm của anh Ch A lái xe khiêu khích nên H nói với H 1: “H 1 ơi, lên xe”, mục đích để đuổi đánh nhóm của anh Ch A. H 1 hiểu ý và ngồi lên phía sau

xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, sơn màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 17B6-646.89 của H. H điều khiển xe chở H 1 đuổi theo nhóm của anh Ch A. V và H nghe thấy H nói với H 1 cũng hiểu ý; V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, sơn màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 17B6-639.42 chở H đuổi theo sau; các xe đi với tốc độ cao (từ 73 đến 85km/h). Anh Tuấn không nghe thấy H nói gì, nghĩ mọi người trong nhóm đi về nên điều khiển xe máy nhãn hiệu VICTORIA A50, sơn màu xám (dung tích 49,5cm³), biển kiểm soát 17AA-625.91 đi theo phía sau. Khi biết bị nhóm của H đuổi theo, nhóm của anh Ch A đi xe, bỏ chạy về hướng xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy. Khi đến gần ngã tư xã Thụy Trình (gần Trạm Y tế xã), H 1 nhìn thấy có 01 đoạn tre khô cắm ở bên đường nên nhảy xuống xe, nhổ đoạn tre khô cầm trên tay rồi ngồi lên xe của H. Thấy bị nhóm của H đuổi theo gần đến nơi, anh HA xuống xe nhặt 01 viên gạch trên đường ném về phía xe của H nhưng không trúng. Sau đó nhóm của anh Ch A rẽ trái, bỏ chạy về hướng thôn N, xã Tr. V chỉ tay về phía trước và nói với H và H 1: “Bọn tao đi chặn đầu”, mục đích của V là 02 xe đi theo 02 hướng khác nhau để chặn đầu đánh nhóm của anh Ch A. Sau đó V chở H đi thẳng đến cây xăng xã Thụy Trình rồi mới rẽ trái, còn H chở H 1 rẽ trái ngay theo lối nhóm của anh Ch A. Khi nhóm của anh Ch A bỏ chạy đến đoạn đường thuộc thôn N, xã Tr (cách vị trí ban đầu khoảng 03km); do bị xe của H đuổi sát phía sau, hoảng sợ và do đến đoạn đường cong, cua, không làm chủ được tốc độ nên cả 02 xe mô tô do anh Ch A và anh D điều khiển đều bị ngã, đổ xuống mương nước cạnh đường; anh D và anh N bị thương nặng do va đập vào mương nước bê tông cứng, anh N rơi xuống mương nước; anh Ch A và anh HA bị thương nhẹ (không pH điều trị và không đề nghị giám định thương tích), 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi bị ngã xuống mương nước, anh Ch A đi lên đường thì H chở H 1 đi đến. H chửi anh Ch A: “Nãy mày thích nhìn tao không” rồi dùng tay tát vào mặt, dùng chân đá vào chân anh Ch A. Lúc này có chị Nguyễn Thị B đi bộ đến can ngăn. H chở H 1 bỏ đi. Một lát sau, V chở H đi theo đường khác đến, thấy anh D và anh N bị thương nên đã cùng người dân đưa anh D và anh N đến Bệnh viện Đa khoa huyện Thái Thụy để điều trị. Sau đó anh D được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (Hà Nội) từ ngày 25/8/2023, đến ngày 27/9/2023 chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị tiếp, ngày 06/10/2023 được ra viện; ngày 21/11/2023, anh D tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (tạo hình hộp sọ bằng titan), đến ngày 30/11/2023 được ra viện. Anh N được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai (Hà Nội) từ ngày 25/8/2023, đến ngày 01/9/2023 chuyển đến Bệnh viện Phổi (Hà Nội) điều trị tiếp, ngày 15/9/2023 được ra viện.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 479/KLTTCT-TTPY ngày 15/11/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thái Bình kết luận về thương tích của anh Nguyễn Trọng D: “Vùng cằm có vết loét đã liền sẹo trung bình: 02%, từ vùng trán pH (phía trong chân tóc) đến thái dương trái có vết sẹo lớn: 03%, vùng thái dương trái có sẹo nhỏ: 01%, đỉnh thái dương trái có vết sẹo nhỏ: 01%, vùng ½

trên mặt trên ngoài đùi pH có vết sẹo lớn: 03%, chấn thương sọ não gây di chứng thất vận ngôn Broca mức độ nhẹ: 18%, khuyết sọ vùng trán - thái dương - đỉnh trái: 31%, vỡ xương đá: 16%, vỡ nền sọ (vỡ cánh lớn xương bướm trái): 18%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 65%”.

Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 134/KLTTCT-TTPY ngày 10/4/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thái Bình kết luận về thương tích của anh Lê Ngọc H N: “Vùng cằm có vết sẹo trung bình: 02%, mặt trước nếp nắn bẹn đùi pH có vết sẹo nhỏ: 01%, gãy xương đòn pH: 10%, gãy đầu dưới xương quay tay trái: 10%, gãy mỏm trâm trụ: 08%, ngực bên trái, dưới đầu ngoài xương đòn trái có vết sẹo nhỏ: 01%, tổn thương nhu mô não không còn trên chẩn đoán hình ảnh: 07%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định bổ sung là 35%. Cơ chế hình thành thương tích: gãy xương đòn pH, gãy đầu dưới xương quay tay trái, gãy mỏm trâm trụ: do va đập với vật tày gây nên; tổn thương nhu mô não: do thiếu oxy gây phù não làm tổn thương nhu mô não; vết sẹo vùng cằm và móng bên pH: do tỳ đè gây nên; vết sẹo vùng ngực - đầu ngoài xương đòn trái và mặt trước đùi pH nếp nắn bẹn: do can thiệp y tế”.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến khiếu nại gì về các kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 101/CT-VKSTT ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo Dương Quang H, Khúc Ngọc Việt H, Cao Hoàng H và Nguyễn Long V về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a và điểm c (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Dương Quang H, Khúc Ngọc Việt H, Cao Hoàng H và Nguyễn Long V phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm a và điểm c (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54 (đối với H 1); Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Dương Quang H từ 3 năm 9 tháng đến 4 năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2024

- Xử phạt bị cáo Khúc Ngọc Việt H từ 3 năm 6 tháng đến 3 năm 9 tháng tù giam thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2024

Đề nghị áp dụng điểm a và điểm c (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Hoàng H và bị cáo Nguyễn Long V mỗi bị cáo từ 2 năm 9 tháng đến 3 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều

584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết 02/2022 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại giữa các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo và các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; tổng số tiền bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Trọng D là 265.000.000 đồng, tổng số tiền bồi thường cho bị hại là anh Lê Ngọc H N là 120.000.000 đồng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Hồ Trọng HA 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA sơn màu trắng – đen, biển kiểm soát 17B9-377.42; Trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Trọng D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA , sơn màu đen, biển kiểm soát 17B6-521.41; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA , sơn màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 17B6-646.89 cho bà V Thị H là mẹ bị cáo Dương Quang H; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, sơn màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 17B6-639.42 cho bà Phạm Thị H là mẹ bị cáo Nguyễn Long V.

Các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo; Các bị cáo không tranh luận và đều nói lời nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Dương Quang H; áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Cao Hoàng H và Nguyễn Long V, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho các bị cáo Nguyễn Long V và bị cáo Cao Hoàng H được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường tại trục đường thuộc thôn N, xã Tr do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 24/8/2023; biên bản ghi lời khai của người bị hại anh Lê Ngọc H N, anh Nguyễn Trọng D, sinh ngày 26/9/2005 và bố mẹ của anh D là ông Nguyễn Trọng B và bà Lương Thị H; biên

bản ghi lời khai của người làm chứng anh Đoàn D T, anh Hồ Trọng HA, anh Tạ D Ch A, chị Nguyễn Thị B và bà Đặng Thị M; Dữ liệu điện tử: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy quản lý 02 tập tin video từ camera an ninh của Công an thị trấn Diêm Điền có ghi lại việc các bị cáo điều khiển xe mô tô đuổi nhóm bị hại trên đường; bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 479/KLTTCT-TTPY ngày 15/11/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thái Bình; bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 134/KLTTCT-TTPY ngày 10/4/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thái Bình; bản kết luận giám định số 756/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp. Mặc dù các bị cáo biết dùng xe mô tô đuổi theo với tốc độ cao, mục đích để đánh nhóm của anh Ch A khiến nhóm của anh Ch A hoảng sợ pH lái xe bỏ chạy có thể gây tai nạn và gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho nhóm của Ch A nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi và chấp nhận để H quả đó xảy ra. Thực tế, khi các bị cáo đuổi theo nhóm của anh Ch A đến đoạn đường thuộc địa phận thôn N, xã Tr, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (cách vị trí ban đầu khoảng 03km), do bị xe của H đuổi sát phía sau, hoảng sợ và do đến đoạn đường cong, cua, không làm chủ được tốc độ, xe mô tô do anh Ch A và anh D điều khiển bị ngã xuống máng nước cạnh đường, H quả: anh D và anh N (anh N chưa đủ 16 tuổi) bị thương nặng (đa chấn thương) do va đập vào mương nước bê tông cứng, anh Ch A và anh HA bị thương nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Trong đó anh D bị thương tích vùng đầu, mặt, thái dương, đùi, gây chấn thương sọ não; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 65%. Anh N bị thương tích vùng đầu, tay, đùi, gãy xương đòn, gãy xương quay tay trái; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 35% nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a và điểm c (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...c) Đối với người dưới 16 tuổi...;

3... Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này... ”.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trước và trong khi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công cấu kết chặt chẽ với nhau. Cho rằng nhóm của anh Ch A lái xe khiêu khích nên H chở H 1, V chở H bằng xe mô tô đuổi theo, với tốc độ cao, mục đích để đánh nhóm của anh Ch A. Bị cáo H là người khởi xướng giữ vai trò thứ nhất, bị cáo H 1 ngồi sau xe H tích cực thực hiện hành vi đuổi theo sát nhóm của Ch A giữ vai trò thứ hai; Bị cáo V và H đuổi phía sau vai trò như nhau và thứ ba trong vụ án

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, H 1, V và H đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ H quả gồm chi phí cứu chữa, chi phí điều trị, công lao động bị mất của bị hại và người chăm sóc, tổn thất về tinh thần và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị hại, đại diện theo pháp luật của các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, H quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo H phải chịu hình phạt cao nhất, bị cáo H 1 chịu mức hình phạt cao thứ hai, bị cáo V và H chịu mức hình phạt như nhau và thứ ba. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt mức tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo H; Áp dụng Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo H 1. Đối với bị cáo V và bị cáo H thực hiện vai trò thấp nhất, tích cực khắc phục H quả, cứu chữa kịp thời người bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng Điều 38, Điều 50; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo án

định thời gian thử thách đối với các bị cáo V và H là đủ sức giáo dục giúp đỡ các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm theo quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[6.1] 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, sơn màu trắng - đen, biển kiểm soát 17B9-377.42 xác định là của anh Hồ Trọng HA và xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, sơn màu đen, biển kiểm soát 17B6-521.41 xác định là của anh Nguyễn Trọng D nên cần trả lại cho anh Hồ Trọng HA và anh Nguyễn Trọng D.

[6.2] 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, sơn màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 17B6-639.42 đăng ký mang tên mẹ của bị cáo V là bà Phạm Thị H là phương tiện các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh xác định đây là phương tiện di chuyển hàng ngày của gia đình bị cáo V, bà Phạm Thị H không biết việc bị cáo V dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, sơn màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 17B6-639.42 cho bà Phạm Thị H.

[6.3] 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, sơn màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 17B6-646.89 (đăng ký mang tên bị cáo H), nhưng qua xác minh và qua lời khai của bị cáo và bà V Thị H là mẹ đẻ của bị cáo H tại phiên tòa chiếc xe này nguồn tiền mua xe là của bà V Thị H, H chỉ là người đứng tên trong đăng ký xe (do bà Hằng bị mất căn cước công dân). Bà V Thị H không biết bị cáo sử dụng xe máy đuổi gây thương tích cho anh N và anh D cho nên trả lại xe cho bà V Thị H.

[6.3] Đối với đoạn tre khô bị cáo Khúc Ngọc Việt H cầm theo, với mục đích để đánh nhóm của anh Ch A nhưng chưa sử dụng, sau đó bị cáo đã vứt bỏ (không nhớ vị trí), Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm nhưng không có kết quả.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Anh Nguyễn Trọng D và người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Trọng D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 265.000.000 đồng; anh Lê Ngọc H N và người đại diện theo pháp luật của anh Lê Ngọc H N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 120.000.000 đồng (bao gồm toàn bộ chi phí điều trị tại bệnh viện, tổn thất về tinh thần, chi phí đi lại, công người chăm sóc và các khoản khác theo quy định của pháp luật). Gia đình các bị cáo H, H 1, V và H thống nhất, đồng ý mức yêu cầu của các bị hại. Đến nay gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Trọng D đủ số tiền 265.000.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Ngọc H N đủ số tiền 120.000.000 đồng. Các bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm do đó áp dụng Điều 584; Điều 589; Điều 590 Bộ luật dân sự

ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo Dương Quang H, Khúc Ngọc Việt H, Nguyễn Long V; Cao Hoàng H và gia đình các bị cáo và người bị hại là anh Nguyễn Trọng D, anh Lê Ngọc H N và gia đình bị hại về việc thoả thuận bồi thường thiệt hại cụ thể: anh Nguyễn Trọng D đã nhận số tiền 265.000.000 đồng, anh Lê Ngọc H N đã nhận số tiền 120.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong

[7.2] 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, sơn màu trắng - đen, biển kiểm soát 17B9-377.42 xác định là của anh Hồ Trọng HA và xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, sơn màu đen, biển kiểm soát 17B6-521.41 xác định là của anh Nguyễn Trọng D bị hư hỏng nhẹ nhưng anh Hồ Trọng HA và anh Nguyễn Trọng D không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường nên không đặt ra việc giải quyết.

[8] Đối với anh Đoàn D T: tài liệu điều tra xác định khi các bị cáo đi xe mô tô đuổi theo nhóm của anh Ch A, anh Tuấn nghĩ mọi người trong nhóm đi về nên điều khiển xe máy đi theo (xe phân khối nhỏ nên anh Tuấn đi sau cùng); không biết mục đích của các bị cáo là đuổi đánh nhóm của anh Ch A nên không đồng phạm với các bị cáo. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Tuấn là phù hợp.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ vào Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí sơ thẩm các bị cáo pH chịu án phí hình hình sự sơ thẩm. Do các bị cáo đã bồi thường thiệt hại trước khi xét xử nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a và điểm c (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Quang H, Khúc Ngọc Việt H, Cao Hoàng H và Nguyễn Long V phạm tội “Cố ý gây thương tích”,

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm a và điểm c (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54 (đối với H 1); Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Dương Quang H 3 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2024

- Xử phạt bị cáo Khúc Ngọc Việt H 3 năm 6 tháng tù giam thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2024

Áp dụng điểm a và điểm c (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng H và bị cáo Nguyễn Long V mỗi bị cáo 3 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Hoàng H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình ; Giao bị cáo Nguyễn Long V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo nào cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết 02/2022 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Ghi nhận sự thoả thuận của các bị cáo Dương Quang H, Khúc Ngọc Việt H, Nguyễn Long V; Cao Hoàng H và gia đình các bị cáo và người bị hại là anh Nguyễn Trọng D, anh Lê Ngọc H N và gia đình bị hại về việc thoả thuận bồi thường thiệt hại cụ thể: anh Nguyễn Trọng D đã nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại là 265.000.000 đồng, anh Lê Ngọc H N đã nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại là 120.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại anh Hồ Trọng HA 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, sơn màu trắng - đen, biển kiểm soát 17B9-377.42

- Trả lại anh Nguyễn Trọng D xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, sơn màu đen, biển kiểm soát 17B6-521.41.

- Trả lại bà V Thị H là mẹ bị cáo Dương Quang H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, sơn màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 17B6-646.89.

- Trả lại bà Phạm Thị H mẹ bị cáo Nguyễn Long V 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, sơn màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 17B6-639.42

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy).

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa có mặt tại phiên tòa, có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo
- Người bào chữa;
- Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện;
- UBND các xã nơi các bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

